TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26/02/2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà La Thị Thu Nga.

2. Bà Đoàn Thị Mến.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 400/2023/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 16/2024/QĐST – HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm: 1985 (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Tạ Văn H, sinh năm: 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Tạ Văn H xây dựng gia đình vào năm 2005 có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, hôn nhân là trên cơ sở tự nguyện.

Cuộc sống chung giữa bà T và ông H hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau do ông H không chăm lo cuộc sống gia đình, ăn chơi, bài bạc. Bà T và ông H đã cố gắng giải quyết những mâu thuẫn giữa vợ chồng nhưng tình hình vẫn không có gì thay đổi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bà T và ông H ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm gì đến nhau, không còn tình cảm cũng không lệ thuộc về kinh tế.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà T yêu cầu ly hôn với ông Tạ Văn H.

- Về con chung: Bà T và ông H có 01 con chung tên Tạ Thị Kim T1, sinh ngày 27/10/2006, hiện đang sống với bà T. Bà T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập ông Tạ Văn H đến tham gia hòa giải nhiều lần nhưng ông H vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án lập biên bản về việc vắng mặt đương sự không tiến hành hòa giải được để có cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Tại các phiên tòa ông H đều vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Ngọc T yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung với ông Tạ Văn H đây là quan hệ pháp luật ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn ông Tạ Văn H có nơi cư trú tại huyện X, theo điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Về việc vắng mặt của đương sự: Trong quá trình tham gia tố tụng ông Tạ Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông H vắng mặt không có lý do, bà Nguyễn Thị Ngọc T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy, việc xét xử vắng mặt bà T, ông H là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc tham gia phiên tòa của Kiểm sát viên: Theo Công văn số 29/CV – VKS ngày 17/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, về việc Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa, vì lý do Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên không thuộc trường hợp Viện kiểm sát

tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự. Mặt khác, tại thời điểm vụ án được đưa ra xét xử Viện kiểm sát không đủ Kiểm sát viên để tham gia phiên tòa. Căn cứ quy định tại Điều 232 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử khi Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc T xây dựng gia đình với ông Tạ Văn H vào năm 2005 có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 126 quyển số 01 đăng ký ngày 07/11/2005 tại UBND xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), xét đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Bà T cho rằng cuộc sống chung giữa bà T và ông H hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, ông H không chăm lo cuộc sống gia đình, ăn chơi, bài bạc. Bà T và ông H đã cố gắng giải quyết những mâu thuẫn giữa vợ chồng nhưng tình hình vẫn không có gì thay đổi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Kết quả xác minh tại địa phương: Về tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Tạ Văn H xảy ra mâu thuẫn với nhau hay không địa phương không nắm rõ, nhưng từ tháng 11 năm 2023 đến nay ông H sinh sống tại ấp H xã H, còn bà T và con chung sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh. Nay bà T yêu cầu ly hôn với ông H, địa phương không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của bà T cho thấy: Sau khi mâu thuẫn xảy ra, lẽ ra bà T và ông H phải cùng tìm cách khắc phục những mâu thuẫn của vợ chồng để cuộc sống chung được hạnh phúc và cùng nhau chăm sóc, nuôi dạy con cái nhưng từ đầu năm 2023 đến nay, bà T và ông H ly thân, mạnh ai nấy sống vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau, theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì "*1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình – 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"*. Sau khi bà T gửi đơn, Tòa án đã tiến hành nhiều phiên hòa giải nhằm đoàn tụ vợ chồng nhưng không thể hòa giải được, ông H vắng mặt không lý do, bà T vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông H.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà T và ông H thật sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông H.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Tạ Văn H có 01 con chung tên Tạ Thị Kim T1, sinh ngày 27/10/2006.

Xét yêu cầu của bà T về việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho thấy: Từ khi bà T nộp đơn, Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án cho đến nay, ông H không thể hiện ý kiến của mình về việc bà T có yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hiện nay con chung đang sống cùng bà T, được bà T chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng của cháu T1, cháu có nguyện vọng được sinh sống cùng bà T. Do đó, để tránh xáo trộn cuộc sống của con chung, Hội đồng xét xử giao con chung tên T1 cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc T đối với ông Tạ Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc T được ly hôn với ông Tạ Văn H.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Tạ Văn H có 01 con chung tên Tạ Thị Kim T1, sinh ngày 27/10/2006. Giao con chung tên Tạ Thị Kim T1 cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Ông Tạ Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Tạ Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc T không yêu cầu Tòa

án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002501 ngày 06/11/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà T đã nộp đủ án phí.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- UBND xã Hòa Bình;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thảo